



*Empowered lives.
Resilient nations.*

LIÊM CHÍNH TƯ PHÁP BỘ TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ

2018

Lời cảm ơn

Bộ tiêu chí đánh giá tính liên chính tư pháp này do Trung tâm khu vực Bangkok của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP BRH) ủy quyền. Nó được viết bởi Laurence Glanfield, một thành viên của Ban điều hành Hiệp hội Quốc tế về Tòa án xuất sắc.

Việc phát triển Bộ tiêu chí này do Elodie Beth phụ trách, với sự hỗ trợ của Liviana Zorzi và David Kernfrehrenbach, Trung tâm khu vực UNDP Bangkok. Bộ tiêu chí nhận được những đóng góp sâu sắc của Ajit Joy và XXX. Danh sách kiểm tra đã được chỉnh sửa bởi XXX. Phản hồi hữu ích được cung cấp bởi XXX.

Bộ tiêu chí này đã được thực hiện với sự hỗ trợ của Cục Ma túy và Thực thi Luật pháp quốc tế (INL) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Giới thiệu

Chương trình nghị sự 2030 về sự phát triển bền vững nêu bật vai trò trung tâm của các thể chế minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình trong việc thúc đẩy các xã hội hòa bình, công bằng và toàn diện cũng như tầm quan trọng của việc mang lại công lý cho tất cả mọi người.

Bộ tiêu chí liên chính tư pháp (Bộ tiêu chí liên chính) này đã được UNDP phát triển như một phần của các Nhà vô địch về liên chính tư pháp trong Dự án APEC. Dự án UNDP cung cấp hỗ trợ cho các cơ quan tư pháp trong khu vực đang thực hiện các bước tích cực để thúc đẩy tính minh bạch, liên chính và trách nhiệm giải trình nhằm mang lại công lý cho tất cả mọi người. Bộ tiêu chí liên chính tư pháp được các Tòa án dự định sử dụng để thúc đẩy tính liên chính của tư pháp đồng thời công nhận rằng các biện pháp liên chính trong tư pháp có hiệu quả nhất khi chúng được đưa vào các hệ thống quản lý chất lượng rộng hơn nhằm thúc đẩy sự xuất sắc của tòa án.

Khung quốc tế về sự xuất sắc của Tòa án

Nhiều tòa án trên toàn thế giới đã sử dụng Khung quốc tế về sự xuất sắc của Tòa án (IFCE) như một hệ thống quản lý chất lượng để cải thiện hoạt động của tòa án. IFCE đã được chứng minh là một phương pháp hữu ích để tiến hành đánh giá hoạt động chung của tòa án và xác định các lĩnh vực cần cải thiện.

Khung này là một quá trình cải tiến liên tục được công nhận và sử dụng rộng rãi, kết hợp các cân nhắc về tính liên chính thông qua việc sử dụng các giá trị của tòa án và bảy lĩnh vực xuất sắc của tòa án. Tuy nhiên, có những tòa án muốn đặc biệt chú trọng trong các vấn đề về liên chính và phòng chống tham nhũng và để đáp ứng nhu cầu này của Bộ tiêu chí liên chính này đã được phát triển.

Bộ tiêu chí liên chính tư pháp

Tham nhũng và thiếu sự liên chính tấn công ngay từ chính nền tảng của hệ thống tòa án và sự thiếu vắng sự công bằng, đúng quy trình của pháp luật, tính khách quan và trách nhiệm giải trình hợp lý đã tạo nên sự thiếu tin tưởng của công chúng và niềm tin vào các tòa án đó.

Bộ tiêu chí liên chính cung cấp một cách tiếp cận chuyên sâu và tập trung hơn sẽ cho phép tòa án dễ dàng xác định các biện pháp để cải thiện tính liên chính của tòa án. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến này sẽ dẫn đến sự tin tưởng và niềm tin của công chúng đối với tòa án.

Có nhiều nguyên tắc và tiêu chuẩn được quốc tế chấp nhận và thực hiện nhằm hỗ trợ tính liên chính của tư pháp và phòng chống tham nhũng. Bộ quy tắc Ứng xử Tư pháp Bangalore là một bộ quy tắc ưu việt và các nguyên tắc và tiêu chuẩn của nó đã được đưa vào Bộ tiêu chí liên chính. Điều 11 của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng yêu cầu các quốc gia thành viên thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường tính liên chính và ngăn ngừa cơ hội tham nhũng giữa các thành viên của Cơ quan tư pháp. Một loạt các nguyên tắc và biện pháp, bao gồm trong Hướng dẫn thực hiện và Khung đánh giá cho Điều 11, đã hình thành nền tảng của nhiều hạng mục trong Bộ tiêu chí.

Quyền của công dân được xét xử công bằng được thể hiện trong Điều 10 của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người và chi tiết hơn tại Điều 14 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Sự thiếu vắng tính liên chính của tư pháp làm suy yếu quyền này cũng như sự tôn trọng, tin cậy và niềm tin của cộng đồng đối với tòa án và chính phủ nói chung.

Bộ tiêu chí liên chính này sẽ cung cấp cho các thẩm phán của tòa án quy trình xác định các lĩnh vực trong thủ tục và chức năng của tòa án có thể được xem xét để tăng cường tính liên chính của tòa án và loại bỏ những ảnh hưởng tham nhũng hoặc không đáng có đối với tòa án. Bộ tiêu chí liên chính đã được thiết kế để bổ sung cho phiên bản Danh mục của Khung quốc tế về sự xuất sắc của Tòa án bao gồm việc thông qua một phương pháp tính điểm nhất quán.

Thực hiện tự đánh giá dựa trên Khung tích hợp và Bộ tiêu chí liên chính

Như với bất kỳ tổ chức nào, tòa án có thể phải đối mặt với cả áp lực bên trong và bên ngoài có thể làm sai lệch các giá trị, định hướng, văn hóa và hiệu suất. Khung này là một phương pháp luận cải tiến liên tục cho phép tòa án xác định, thông qua quá trình tự đánh giá có hướng dẫn, những lĩnh vực, quy trình và thủ tục cần được cải tiến.

Có hai phiên bản của khung: phiên bản gốc (Phiên bản 2) và phiên bản Bộ tiêu chí đơn giản hóa. Bộ tiêu chí liên chính đã được phát triển để cho phép tòa án tuân theo cùng một phương pháp luận như phiên bản Bộ tiêu chí của Khung và thực hiện Khung và Bộ tiêu chí liên chính như một quy trình tự đánh giá duy nhất.

Bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận tích hợp cho Khung và Bộ tiêu chí liên chính, tòa án có thể nghiên cứu sâu hơn các vấn đề về tính liên chính và đồng thời đạt được kết quả tự đánh giá là điểm của toàn bộ Tòa án. Lợi ích của việc này là nó cho phép thiết lập một điểm chuẩn cho cả hoạt động chung của tòa án so với Khung và trạng thái tính liên chính của cơ quan Tư pháp. Khi quá trình được thực hiện sau đó, điểm chuẩn sẽ cho phép tòa án so sánh kết quả với điểm cơ sở trước đó và xác định tiến độ đã đạt được.

Tòa án và các viên chức tư pháp và tòa án của họ phải đối mặt với những thách thức đáng kể đối với tính liên chính và không thiên vị của họ và cần phải thường xuyên cảnh giác để đảm bảo mức độ tin nhiệm và niềm tin của công chúng không bị xói mòn bởi sự thiếu liên chính thực tế hoặc được nhận thức trong tất cả các khía cạnh hoạt động của tòa án. Bộ tiêu chí xác định một loạt các vấn đề để tòa án xem xét, bao gồm cả những thách thức bên ngoài và bên trong. Nhiều mục trong Bộ tiêu chí có thể là những vấn đề mà tòa án có thể giải quyết nội bộ bằng các phương pháp hoặc thủ tục mới. Một số nội dung có thể yêu cầu tòa án nêu mối quan ngại của mình ra bên ngoài với các công chức hoặc cơ quan công quyền khác nêu rõ những mong đợi hoặc nhu cầu cần thiết của tòa án để duy trì sự tôn trọng và tin tưởng vào pháp quyền và quản lý tư pháp của tòa án.

Bộ tiêu chí liên chính Phương pháp tự đánh giá

Bộ tiêu chí liên chính nên được hoàn thành bằng cách sử dụng Hướng dẫn chấm điểm theo cách tương tự như quy trình tự đánh giá được nêu trong Khung. Một cá nhân hoặc một ủy ban nên được chỉ định để giám sát quá trình phân phối, thu thập, phân tích và phát triển một kế hoạch cải tiến. Quy trình sẽ yêu cầu sự hỗ trợ tích cực từ lãnh đạo tòa án để đảm bảo tất cả các quan chức tư pháp và công chức tòa án hiểu được mục đích của quy trình và có cơ hội tự đánh giá Bộ tiêu chí liên chính. Tòa án có thể quyết định thuê một nhà tư vấn hoặc cố vấn độc lập để hỗ trợ trong quá trình và phân tích kết quả. Danh mục tính liên chính bao gồm việc cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 5 trong đó '0' không thể hiện dẫn chứng về sự tuân thủ đến '5' thể hiện sự tuân thủ ở mức xuất sắc mà không cần cải tiến. Hướng dẫn chấm điểm dưới đây đưa ra các mô tả cho từng mức điểm để hỗ trợ các tòa án áp dụng phương pháp tính điểm một cách nhất quán.

Các mục và Tài liệu tham khảo trong Bộ tiêu chí

Mặc dù Bộ tiêu chí liên chính xác định 20 lĩnh vực chính quan trọng để đảm bảo tính liên chính của tư pháp ở mức cao, nhưng có nhiều lĩnh vực khác trong các thủ tục và thực tiễn của tòa án cũng có tác động đến tính liên chính của tòa án và lòng tin của công chúng đối với tòa án. Có nhiều tuyên bố và tài liệu hữu ích được quốc tế công nhận và xuất bản sẽ được hỗ trợ và một số trong số này được bao gồm trong Phụ lục 1 và 2 của tài liệu Bộ tiêu chí tính liên chính này.

Để hướng dẫn các quan chức tư pháp và tòa án hoàn thành Bộ tiêu chí liên chính, một số nguồn và tài liệu tham khảo đã được đưa vào để cung cấp chi tiết về các mục cụ thể. Mỗi mục đều có phần chú thích chứa các tham chiếu thêm đến các nguồn thông tin chính liên quan đến mục đó. Ví dụ, mục 8 xác định sự cần thiết của Quy tắc ứng xử tư pháp và, mặc dù tòa án có thể có Quy tắc, bằng cách tham khảo tài liệu tham khảo, các thẩm phán của tòa án có thể quyết định Quy tắc ứng xử của họ cần được cập nhật và củng cố. Khi đánh giá hạng mục đó, các giám khảo sẽ lưu ý đến sự tồn tại của Bộ quy tắc của họ nhưng thấy cần phải cải thiện và điểm mà họ đánh giá có thể là 3 hoặc 4 chứ không phải 5 (xem Hướng dẫn chấm điểm).

Thực hiện các cải tiến

Kết quả của việc tự đánh giá sẽ là xác định các lĩnh vực cần cải thiện. Sau đó, các thẩm phán của tòa án và các quan chức tòa án phải cộng tác để phát triển một Kế hoạch cải tiến, trong đó nêu ra chi tiết các hành động cần thực hiện và các kết quả cần đạt được. Khi xây dựng Kế hoạch cải tiến, mỗi lĩnh vực đã được xác định để cải thiện cần được xem xét cẩn thận và xác định các phương án có thể được thực hiện để giải quyết vấn đề. Trách nhiệm đối với mỗi hành động nên được phân bổ cho một cá nhân hoặc một nhóm và xác định khung thời gian thích hợp và kết quả. Thông thường, các tòa án thực hiện tự đánh giá hàng năm để đo lường sự tiến bộ và xác định các cơ hội cải tiến khác nhưng cuối cùng thì thời điểm tự đánh giá là vấn đề mỗi tòa án giải quyết.

BỘ TIÊU CHÍ LIÊM CHÍNH

NƯỚC NGOÀI							
ĐIỂM*		0 Không có	1 Hạn chế	2 Đang phát triển	3 Tốt	4 Rất tốt	5 Xuất sắc
Hệ thống chính phủ của chúng tôi cung cấp...							
1	Hiến pháp bảo đảm độc lập tư pháp. ¹						
2	Quy trình minh bạch để bổ nhiệm thành viên vào cơ quan tư pháp và đề bạt thẩm phán. ²						
3	Hiến pháp đảm bảo an toàn cho nhiệm kỳ, thù lao và quyền miễn trừ đối với các thẩm phán. ³						
4	Quy trình công bằng để cách chức hoặc kỷ luật thẩm phán. ⁴						
5	Các nguồn lực đầy đủ cho tòa án liên quan đến các nguồn tài chính có sẵn cho chính phủ. ⁵						
TRONG NƯỚC							
Các giá trị							
6	Các thẩm phán của chúng tôi tuân thủ một bộ giá trị bao gồm các giá trị 'Bangalore' về độc lập, không thiên vị, liêm chính, đúng mực, bình đẳng, năng lực và sự chuyên cần. ⁶						
7	Chúng tôi tuân thủ Quy tắc Ứng xử Tư pháp của mình và thực thi nó. ⁷						
Độc lập tư pháp							
8	Các thẩm phán thực hiện chức năng tư pháp của mình một cách công bằng, minh bạch và không bị ảnh hưởng bởi các thẩm phán khác, các cơ quan hành pháp và lập pháp của chính phủ, khu vực kinh doanh, các đảng phái, phương tiện truyền thông hoặc công dân. ⁸						
9	Các thủ tục tố tụng tư pháp được công khai và được tiến hành một cách khách quan, công bằng và tôn trọng quyền của các bên. ⁹						
Chuẩn mực hành vi tư pháp							
10	Chúng tôi có và tuân thủ một bộ các Nguyên tắc Ứng xử Đạo đức và Tính đúng đắn. ¹⁰						
11	Tòa án của chúng tôi duy trì một số đăng ký về lợi ích tài chính và các tổ chức đã tham gia của mỗi thẩm phán và các thẩm phán tuyên bố về xung đột lợi ích và không xử lý các vấn đề liên quan đến gia đình, bạn bè hoặc lợi ích tài chính. ¹¹						

12	Các thẩm phán thực hiện quyền tự do ngôn luận và hội họp theo cách thức bảo vệ phẩm giá của chức vụ của họ cũng như tính công bằng và độc lập của cơ quan tư pháp. ¹²						
13	Tòa án của chúng tôi có chính sách khiếu nại và một hệ thống công bằng và nhanh chóng để điều tra các khiếu nại đối với thẩm phán và công chức tòa án và kỹ luật khi cần thiết. ¹³						

Phòng chống tham nhũng

ĐIỂM*		0 Không có	1 Hạn chế	2 Đang phát triển	3 Tốt	4 Rất tốt	5 Xuất sắc
14	Tòa án của chúng tôi có một quy trình mở và công bằng được xác định trước để phân bổ công việc, đó là luân chuyển ngẫu nhiên hoặc theo kỹ năng hoặc kinh nghiệm chuyên môn. ¹⁴						
15	Hệ thống quản lý tòa án và đăng ký cũng như hồ sơ của chúng tôi được thiết kế để giảm thiểu cơ hội tham nhũng. ¹⁵						
16	Bằng cách nhanh chóng công bố lý do đưa ra các quyết định và danh sách tòa án, chính sách và báo cáo hàng năm của chúng tôi, chúng tôi đảm bảo niềm tin của cộng đồng vào tính trung thực của các hoạt động và quy trình ra quyết định của chúng tôi. ¹⁶						

Đào tạo và Hỗ trợ Đạo đức

17	Các thẩm phán tham gia vào đào tạo tư pháp bao gồm đạo đức và ứng xử và có quyền tiếp cận với sự cố vấn hoặc hướng dẫn độc lập về các vấn đề đạo đức. ¹⁷						
----	---	--	--	--	--	--	--

Niềm tin của công chúng

18	Các thẩm phán tích cực đảm bảo các công chức của tòa án, cơ sở vật chất, thủ tục và lệ phí hỗ trợ quyền của tất cả công dân được tiếp cận tư pháp, một phiên tòa công bằng và hỗ trợ hợp lý cho người khuyết tật hoặc khó khăn về ngôn ngữ. ¹⁸						
19	Tòa án của chúng tôi khuyến khích phương tiện truyền thông tiếp cận và đưa tin về quá trình tố tụng của chúng tôi và công nhận điều này củng cố niềm tin vào sự công bằng của tòa án, thẩm phán và nhân viên. ¹⁹						
20	Tòa án của chúng tôi thường xuyên khảo sát người sử dụng tòa án và công chúng về nhận thức và kinh nghiệm với tòa án và chúng tôi giải quyết mọi vấn đề. ²⁰						

TỔNG

*HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

BẬC	DẪN CHỨNG CỦA SỰ TUÂN THỦ	ĐIỂM
Không có	Không có dẫn chứng về sự tuân thủ	0
Hạn chế	Nhận thức được vấn đề nhưng không có hành động để tuân thủ	1
Đang phát triển	Dẫn chứng về hành động được thực hiện để tuân thủ	2
Tốt	Một số tuân thủ nhưng công việc phải được hoàn thành	3
Rất tốt	Tuân thủ chặt chẽ nhưng cần một số tinh chỉnh	4
Xuất sắc	Tuân thủ ở mức cao nhất - không cần cải thiện	5

¹ Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Hướng dẫn thực hiện và Khung đánh giá cho Điều 11, UNODC, 2015 (Điều 11 của IGEF) Chương 1: trang 4-5; Các nguyên tắc cơ bản của LHQ về tính độc lập của cơ quan tư pháp 1985 (UNBP) số 1

² IGEF Điều 11 Chương 2: tr 25-28; UNBP số 10 & 13

³ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 29-31 30, 32 & 36; UNBP số 11, 12 & 16; *Các biện pháp để thực hiện hiệu quả các nguyên tắc ứng xử tư pháp của Bangalore*. Nhóm Liêm chính Tư pháp. 2010 (MEIBP) tr.11 Mục 9.1-9.5

⁴ Công bằng thường được củng cố nhờ sự tồn tại của một cơ quan độc lập hoặc bên ngoài có nhiệm vụ điều tra các hành vi sai trái nghiêm trọng và đề xuất các biện pháp trừng phạt. IGEF Điều 11 Chương 2: tr 34-36; UNBP số 17-20

⁵ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 38-39; UNBP số 5

⁶ *Tăng cường các nguyên tắc cơ bản của ứng xử tư pháp*. ECOSOC 2006/23 Phụ lục Bangalore Nguyên tắc Ứng xử Tư pháp (BPJC)

⁷ Danh mục này đã phân biệt giữa Bộ Quy tắc Ứng xử có thể thực thi và Bộ Nguyên tắc Ứng xử Đạo đức và **Tính đúng mực**, cung cấp hướng dẫn về các vấn đề về đạo đức và đạo đức (xem mục 10). IGEF Điều 11 Chương 1: tr 14-18; BPJC: Giá trị Liêm chính: 3.1 và 3.2; **Giá trị đúng mực**: 4,1-4,3; MEIBP tr.6 Mục 1.1-1.3 & 2.1-2.2

⁸ Các thẩm phán phải không bị can thiệp trực tiếp và gián tiếp và được tự do đưa ra phán quyết chống lại chính phủ, doanh nghiệp và cá nhân. IGEF Điều 11 Chương 2: tr 40-41; BPJC: Giá trị Độc lập: 1.1,1.2; Vô tư: 2,2; UNBP số 2 & 4

⁹ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 53-56; BPJC: Giá trị Độc lập: 1,3; Tính công bằng: 2.1, 2.2 và 2.5; và UNBP: số 6

¹⁰ Các Nguyên tắc Đạo đức và **Tính đúng mực** cung cấp hướng dẫn rõ ràng cho các thẩm phán. Chúng có thể được đưa vào Bộ Quy tắc Ứng xử, nhưng cần phải làm rõ những gì có thể thực thi và những gì chỉ là hướng dẫn. IGEF Điều 11 Chương 1: 21-22; UNBP số 2; UNBP số 4.1-4.16; MEIBP tr.6 Mục 1.3

¹¹ Quyền lợi tài chính và **số đăng ký liên kết** phải được cập nhật và xem xét hàng năm. IGEF Điều 11 Chương 1: tr 20-22 và BPJC: Giá trị công bằng: 2.3 và 2.5; **Giá trị đúng mực**: 4,4, 4,7, 4,8 và 4,14; UNBP số 4,7-4,9

¹² IGEF Điều 11 Chương 2: tr 37-38; BPJC: **Giá trị đúng mực**: 4.6

¹³ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 31-33; MEIBP tr.8 mục 4.4-4.5

¹⁴ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 45-46; UNBP số 14; MEIBP tr.7 mục 3.1-3.3

¹⁵ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 44-49; MEIBP p.7 mục 4.1-4.2

¹⁶ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 56-58

¹⁷ IGEF Điều 11 Chương 1: tr 16—20; UNBP số 6.3-6.4; MEIBP tr.10 mục 7.1-7.7

¹⁸ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 49-53; UNBP số 5; UNBP số 5.1-5.5; MEIBP tr.8-9 mục 5.1, 6.1, 6.3-6.4

¹⁹ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 57-58; MEIBP tr.9 mục 6.2 & 6.6

²⁰ IGEF Điều 11 Chương 2: tr 56-57

Bảng chấm điểm có trọng số

	Lĩnh vực	ĐIỂM ĐA	TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	HỆ SỐ	ĐIỂM KẾT QUẢ	ĐIỂM
1	Lãnh đạo và Quản lý Tòa án	70			1.6		112
2	Việc lập kế hoạch và Chính sách của Tòa án	40			2.4		96
3	Nguồn lực (Nhân lực, Vật lực và Tài chính)	80			1.6		128
4	Thủ tục và Quy trình tại Tòa án	50			1.6		80
5	Nhu cầu và sự hài lòng của người dân	50			2.4		120
6	Chi phí hợp lý và Dễ tiếp cận các dịch vụ của tòa án	60			2.4		144
7	Niềm tin và sự tin cậy của công chúng	50			2.4		120
TỔNG							
ĐIỂM BỘ TIÊU CHÍ LIÊN CHÍNH		100			2.0		200
TỔNG							1000

Mẫu của một bảng chấm điểm có trọng số đã hoàn thành

	WEIGHTED AREAS	ĐIỂM ĐA	TỐI ĐA	ĐIỂM ĐƯỢC ĐẠT	BỘI SỐ	ĐIỂM QUẢ	KẾT QUẢ	ĐIỂM
1	Lãnh đạo và Quản lý Tòa án	70	70	70	1.6	112		112
2	Việc lập kế hoạch và Chính sách của Tòa án	40	30	30	2.4	72		96
3	Nguồn lực (Nhân lực, Vật lực và Tài chính)	80	50	50	1.6	80		128
4	Thủ tục và Quy trình tại Tòa án	50	30	30	1.6	48		80
5	Nhu cầu và sự hài lòng của người dân	50	25	25	2.4	60		120
6	Chi phí hợp lý và Dễ tiếp cận các dịch vụ của tòa án	60	30	30	2.4	72		144
7	Niềm tin và sự tin cậy của công chúng	50	30	30	2.4	72		120
TỔNG		400	265	265	2.0	516		800
ĐIỂM BỘ TIÊU CHÍ LIÊN CHÍNH		100	25	25	2.0	50		200
TỔNG						566		1000

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các tiêu chuẩn và hướng dẫn chính của quốc tế về liên chính tư pháp

Các nguyên tắc cơ bản về tính độc lập của cơ quan tư pháp. Được thông qua tại Đại hội Liên hợp quốc lần thứ bảy, Milan, năm 1985.

Tuyên bố của Bắc Kinh về các Nguyên tắc Độc lập của Cơ quan Tư pháp trong Khu vực LAWASIA. Bắc Kinh, ngày 19 tháng 8 năm 1995.

Các nguyên tắc của Khối thịnh vượng chung (Nhà Latinh) về Ba nhánh chính phủ

Dự thảo các Nguyên tắc về Độc lập Tư pháp - “Các Nguyên tắc Siracusa”

Tăng cường liên chính tư pháp chống tham nhũng. Chương trình toàn cầu chống tham nhũng, 2001.

Hội nghị thượng đỉnh Ibero-Mỹ của Chủ tịch các Tòa án và Tòa án Tư pháp Tối cao

Các Nguyên tắc Quốc tế về Tính độc lập và Trách nhiệm Giải trình của Thẩm phán, Luật sư và Công tố viên. Hướng dẫn cho các học viên số 1. Ủy ban Quốc tế về Luật gia, 2007.

Trách nhiệm giải trình tư pháp - Hướng dẫn cho các học viên. Ủy ban luật gia quốc tế, 2016.

Các biện pháp để thực hiện hiệu quả các nguyên tắc của Bangalore về ứng xử tư pháp

Ý kiến số 3 của Hội đồng Tham vấn các Thẩm phán Châu Âu (CCJE). Strasbourg, ngày 19 tháng 11 năm 2002.

Kế hoạch Hành động cho Châu Phi về các Nguyên tắc của Khối thịnh vượng chung về Trách nhiệm giải trình và Mối quan hệ giữa Ba Nhánh Chính phủ

Khuyến nghị số R (94) 12 của Ủy ban Bộ trưởng đối với các Quốc gia thành viên về Tính độc lập, Hiệu quả và Vai trò của Thẩm phán. Được Ủy ban Bộ trưởng thông qua vào ngày 13 tháng 10 năm 1994 tại cuộc họp lần thứ 518 của các Đại biểu Bộ trưởng.

Tăng cường các Nguyên tắc Cơ bản của Ứng xử Tư pháp. ECOSOC, 2006/23.

Tuyên bố Cairo về độc lập tư pháp

Bình luận về các Nguyên tắc Ứng xử Tư pháp của Bangalore

Tuyên bố Istanbul về tính minh bạch trong quy trình tư pháp

Điều lệ chung của Thẩm phán

Tổ chức Minh bạch Quốc tế, Báo cáo Tham nhũng Toàn cầu 2007: Tham nhũng trong Hệ thống Tư pháp, 2007

Tổ chức Minh bạch Quốc tế Romania, Nâng cao khả năng của cơ quan tư pháp để kiểm chế tham nhũng - Hướng dẫn thực hành, 2015

UNODC, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng - Hướng dẫn thực hiện và Khung đánh giá cho Điều 11, 2015

U4 và UNDP, Một cơ quan tư pháp minh bạch và có trách nhiệm để mang lại công lý cho tất cả mọi người, 2016

UNODC, Hướng dẫn tài nguyên về tăng cường năng lực và liên chính tư pháp, 2011

Phụ lục 2: TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM THEO CHỦ ĐỀ

Sự độc lập:

- Khuyến nghị của Hội đồng Châu Âu về sự độc lập của các thẩm phán, Nguyên tắc 2 (b)
- Tuyên bố Bắc Kinh về các Nguyên tắc Độc lập của Cơ quan Tư pháp trong Khu vực LAWASIA (Các Nguyên tắc Bắc Kinh), số. 3.a
- Điều lệ chung về Thẩm phán, điều 1

Điều kiện dịch vụ tư pháp:

- Hiến chương Châu Âu về Quy chế dành cho Thẩm phán, số. 1,6, 2,1 - 2,2
- Tuyên bố Bắc Kinh về các Nguyên tắc Độc lập của Cơ quan Tư pháp trong Khu vực LAWASIA (Các Nguyên tắc Bắc Kinh), số. 13, 17 - 21, 41 - 42
- Hướng dẫn về Nhà Latimer, số. II.1, II.2
- Điều lệ chung của Thẩm phán, số. 8 - 9
- Hội đồng Châu Âu, Khuyến nghị số (94) 12, nguyên tắc I.2; I.3
- Hiến chương Châu Âu về Quy chế dành cho Thẩm phán, số. 1-3, 4.1

Quy tắc ứng xử:

- UNCAC - Hướng dẫn kỹ thuật; Tội tr.19
- Các Nguyên tắc Bangalore về Ứng xử Tư pháp; Giá trị 3,1
- Thủ tục cho các Nguyên tắc Cơ bản; Quy trình 1 và 3
- Đánh giá GRECO; R2: Phần 2: 6.1 R4: 14.1; R2: Phần 2: GPC10; 5; R4: 12,2
- Tuyên bố Cairo; Tr. 2
- Kế hoạch Hành động cho Châu Phi trên các Nguyên tắc của Khối thịnh vượng chung về Trách nhiệm giải trình và Mối quan hệ giữa Ba Nhánh Chính phủ; Tr 3, 2.2.2; P. 4, 2.3.2

Xung đột lợi ích:

- UNCAC - Hướng dẫn kỹ thuật; II.7.pg. 18, 201; IV trang 25
- Đánh giá GRECO; R1: Phần2: GPC3 R2: Phần2: 4.4; R4: 13,2
- Tuyên bố Montreal; 2,02; 2,31
- Ý kiến số

3 của CCJE; P. 4, p. 17; P. 6, p. 37; P. 7, p. 39

- Nguyên tắc Siracusa; A.23, A.28
- Điều lệ Phổ quát của Thẩm phán; Tr 1, a.4

Hành vi Sai trái về Tư pháp:

- Các nguyên tắc cơ bản của LHQ về tính độc lập của cơ quan tư pháp 17-20

- Nguyên tắc Bangalore 3.1 - 4.17
- Hội đồng Châu Âu, Khuyến nghị số (94) 12; và VI.3
- Hiến chương Châu Âu về Quy chế dành cho Thẩm phán
- Nguyên tắc Bắc Kinh, số. 22 - 26